

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2017/HSST

Ngày 15/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ BUÔN MA THUỘT**

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Xuân Dừng - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Ông Hoàng Việt Oanh - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí P. Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường UBND xã C Tp. B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 172/2017/HSST ngày 02/8/2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03 tháng 7 năm 1987; tại: Tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã P, huyện K, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, thị trấn P1, huyện K, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; ; Con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm: 1954; Con bà: Nguyễn Thị H; sinh năm 1954; hiện trú tại: Thôn H, xã P, huyện K, tỉnh Gia Lai; gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; bị cáo có vợ là Phạm Thị T; sinh năm 1988; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013. Hiện trú tại: Thôn H, xã P, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Tiền án: 01(Ngày 19/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (thời gian thử thách 20 tháng) về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 22/2016/HSST, đang chấp hành án tại địa phương.); tiền sự: Không

Ngày 15/4/2017 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 21/4/2017, bị khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nay L – sinh năm 1998

Địa chỉ: Buôn A, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai.(vắng mặt)

Những người làm chứng:

1. Phạm Văn L1 – sinh năm 1990

Địa chỉ: TDP 3, P. T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.(vắng mặt)

2. Nguyễn Văn H - sinh năm 1991
Địa chỉ: Địa chỉ: TDP 3, P. T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy loại Heroine (Hêrôin). Qua một người bạn tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thị trấn P1, huyện K, tỉnh Gia Lai, T biết địa chỉ và số điện thoại của người đàn ông bán ma túy ở T phố B. Vào khoảng 09^h00' ngày 15/4/2017, T rủ Nay L – sinh năm 1998, Hộ khẩu thường trú: Buôn A, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai là người làm thuê cho T cùng lên T phố B nhưng không nói cho L biết là lên để mua ma túy. Sau đó T và L đón xe khách từ thị trấn P1, huyện K, tỉnh Gia Lai lên T phố B. Khoảng 14^h00' cùng ngày, T và L xuống xe tại khu vực vòng xoay Km3, đường N, T phố B rồi cùng L đi bộ vào đường Y, phường T1, T nói L đứng chờ T ở đầu đường Y, còn T tiếp tục đi đến khu vực ngã tư đường Y và Đ. Tại đây T sử dụng điện thoại hiệu Nokia 3100 gắn sim thuê bao 0164.969.0070 gọi vào số điện thoại 0981.321.281 để hỏi mua ma túy thì người này đồng ý. Khi gặp người đàn ông này, T đưa số tiền 2000.000 đồng rồi người đàn ông này đi đâu T không biết. Khoảng 05 phút sau, người này quay lại đưa cho T 01 gói nylon có chứa chất rắn màu trắng. T cất gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc trên người rồi đến chỗ L đứng chờ, khi chuẩn bị đi về thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 (một) gói nylon có chứa chất rắn màu trắng (đã được niêm phong theo quy định pháp luật). Ngoài ra, còn thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3100 màu xanh trắng, số Imei: 358648/01/525778/9, gắn sim thuê bao 0164.969.0070.

Tại bản kết luận giám định số 217/GĐMT-PC54 ngày 20/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon có khối lượng 1,6542 gam. Chất gửi giám định có ma túy, loại ma túy là Heroine (Hêrôin). Chất Heroine (Hêrôin) nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Tại bản cáo trạng số: 185/KSĐT-HS Ngày 31/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; áp dụng điểm b khoản 12 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội hướng dẫn áp dụng các quy định về hình phạt nhẹ hơn và các quy định có lợi cho người phạm tội do Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2017; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 2 Điều 51 và khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 36 tháng đến 42 tháng tù giam. Chuyển hình phạt 10 tháng tù treo thành 10 tháng tù giam để buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung từ 42 tháng đến 52 tháng tù giam.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3100, màu trắng xanh, gắn sim thuê bao 0164.969.0070, số Imei: 358648/01/525778/9 là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy 1,6152gam Hêrôin (Heroine) được niêm phong tại gói số 217/GĐMT – PC54 ngày 20/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk còn lại sau giám định là tang vật của vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người biết sự việc và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có cơ sở kết luận: Vào khoảng 09h00' ngày 15/4/2017, tại khu vực ngã tư đường Y và Đ, phường T1, T phố B, tỉnh Đắk Lắk bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố B phát hiện và bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của T 01 gói nylon có chứa chất rắn màu trắng, là ma túy nhằm mục đích sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3100 màu xanh. Tại bản kết luận giám định số: 217/GBBMT- PC54 ngày 20/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn đựng trong gói nylon có khối lượng 1,6542gam. Chất rắn gửi giám định có ma túy, loại ma túy là Heroin. Vì vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

*** Tại Điều 194 BLHS quy định:**

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đủ điều kiện để nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt; mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Người nghiện ma túy là tự tàn phá sức khỏe, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội, trong đó có đại dịch HIV/AIDS đang là vấn nạn của toàn nhân loại. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Bản thân bị cáo phạm tội khi đang có 01 tiền án về tội trộm cắp nhưng cho hưởng án treo, bị cáo phạm tội mới trong

thời gian thử thách là thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 nên căn cứ vào khoản 2 Điều 51, khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự cần áp dụng để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta. Hơn nữa theo quy định tại Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội hướng dẫn áp dụng các quy định về hình phạt nhẹ hơn và các quy định có lợi cho người phạm tội do Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2017 nhằm có lợi cho bị cáo. Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2017 quy định như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Do đó để đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử cần áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo khi lượng hình nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3100, màu trắng xanh, gắn sim thuê bao 0164.969.0070, số Imei: 358648/01/525778/9 là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy 1,6152gam Hêrôin (Heroin) được niêm phong tại gói số 217/GĐMT – PC54 ngày 20/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk còn lại sau giám định là tang vật của vụ án.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] ***Tuyên bố:*** Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- *Áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, khoản 2 điều 51, khoản 5 điều 60 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội hướng dẫn áp dụng các quy định về hình phạt nhẹ hơn và các quy định có lợi cho người phạm tội do Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.*

Xử phạt: Nguyễn Văn T: 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù.

Chuyển hình phạt 10 tháng tù treo thành 10 tháng tù giam (Theo bản án số: 22/2016/HSST, ngày 19/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai). Bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung là: 04(bốn) năm 04(bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt: Ngày 15/4/2017(Được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/5/2016 đến ngày 06/6/2016 ,theo bản án số: 22/2016/HSST, ngày 19/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai).

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3100, màu trắng xanh, gắn sim thuê bao 0164.969.0070, số Imei: 358648/01/525778/9 là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy 1,6152gam Hêrôin (Heroine) được niêm phong tại gói số 217/GĐMT – PC54 ngày 20/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk còn lại sau giám định là tang vật của vụ án.

(Đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/8/2017 giữa Công an Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự Tp. BuônMa Thuột).

[3] Về án phí: *Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh,VKSND TP.BMT ;
- TAND tỉnh,Công an TP.BMT;
- CCTHA DSTP, THA phạt tù(để thi hành) ;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Anh Tuấn

